

Số: 20/BC-HĐQTCSDP

Bình Phước, ngày 30 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Kỳ báo cáo: Năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ**
- Địa chỉ trụ sở chính: xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
- Điện thoại: 02713 819 786; Fax: 02713 819 620
- Email: doruco.bpc@doruco.com.vn ; doruco.bpc@gmail.com
- Vốn điều lệ: 430 tỷ đồng
- Mã chứng khoán: **DPR**
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	Số 97/NQ-ĐHĐCĐCSDP	18/6/2020	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020_Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú

II. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Mai Huỳnh Nhật	Chủ tịch HĐQT		
2	Ông Hồ Cường	TV HĐQT		
3	Ông Nguyễn Văn Thái	TV HĐQT độc lập		
4	Bà Trần Thị Kim Thanh	TV HĐQT độc lập		
5	Ông Phạm Ngọc Huy	TV HĐQT		ngày 18/6/2020
6	Ông Huỳnh Trọng Thủy	TV HĐQT	ngày 18/6/2020	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Mai Huỳnh Nhật	5/5	100%	
2	Ông Hồ Cường	5/5	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Thái	5/5	100%	
4	Bà Trần Thị Kim Thanh	5/5	100%	
5	Ông Phạm Ngọc Huy	3/5	60%	
6	Ông Huỳnh Trọng Thủy	2/5	40%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Hàng quý, các thành viên Hội đồng Quản trị công ty được báo cáo về tiến độ sản xuất kinh doanh hàng quý và kế hoạch quý tiếp theo do Tổng Giám đốc trình bày.

Hoạt động giám sát được các thành viên HĐQT thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có): không có

5. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị:

STT	Số Nghị quyết; Tỷ lệ thông qua	Ngày/ tháng/ năm;	Nội dung
1	12/NQ- HĐQTCSĐP; Đạt 100%	12/3/2020	I. Thông qua BCTC Tổng hợp năm 2019 đã đã soát xét (các chỉ tiêu chính). 1. Tổng doanh thu: 809.440.007.182 đồng 2. Tổng chi phí: 562.000.832.222 đồng 3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 247.439.174.960 đồng 4. Tổng tài sản: 2.192.605.559.358 đồng - Tài sản ngắn hạn: 697.224.246.266 đồng - Tài sản dài hạn: 1.495.381.313.092 đồng 5. Nợ phải trả: 455.875.402.057 đồng - Nợ ngắn hạn: 455.875.402.057 đồng - Nợ dài hạn: 0 đồng 6. Vốn chủ sở hữu: 1.736.730.157.301 đồng II. Thông qua kết quả SXKD 02 tháng đầu năm 2020 (các chỉ tiêu chính). - Sản lượng cao su khai thác: 802 tấn/11.480 tấn (đạt 7%KH) - Sản lượng cao su tiêu thụ: 1.036,42 tấn - Tổng doanh thu: 44,82 tỷ đồng - Tổng chi phí: 37,37 tỷ đồng - Tổng lợi nhuận: 7,45 tỷ đồng III. Thống nhất ngày chốt danh sách cổ đông dự họp và ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

			<p>1. Ngày đăng ký cuối cùng: ngày 03/4/2020</p> <p>2. Ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 dự kiến: 24/4/2020.</p> <p>IV. Công tác khác:</p> <p>Thông nhất bổ nhiệm Ông Phan Văn Hà_Thư ký Công ty phụ trách công tác quản trị Công ty.</p>
2	36/NQ-HĐQTCSĐP; Đạt 100%	09/4/2020	<p>Hội đồng quản trị thông qua việc gia hạn tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐTN) năm 2020, lý do: Dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19 đang diễn biến phức tạp.</p> <p>Thời gian tổ chức (ĐHĐCĐTN) năm 2020: trước ngày 30/6/2020</p>
3	51/NQ-HĐQTCSĐP; Đạt 100%	13/5/2020	<p>I. Thông qua báo cáo tài chính Tổng hợp Quý I năm 2020 (các chỉ tiêu chính):</p> <p>1. Kết quả kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng doanh thu: 79.242.923.869 đồng - Tổng chi phí: 58.213.570.031 đồng - Tổng lợi nhuận trước thuế: 21.029.353.838 đồng <p>2. Bảng cân đối kế toán:</p> <p>2.1. Tổng tài sản: 2.047.069.027.963 đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài sản ngắn hạn: 553.722.631.642 đồng - Tài sản dài hạn: 1.493.346.396.321 đồng <p>2.2. Nợ phải trả: 293.324.803.586 đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nợ ngắn hạn: 293.324.803.586 đồng - Nợ dài hạn: 0 đồng <p>3. Vốn chủ sở hữu: 1.753.744.224.377 đồng</p> <p>II. Công tác chuẩn bị các nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2019</p> <p>Bổ sung và hoàn thiện các nội dung trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của Hội đồng Quản trị; - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019; - Báo cáo của Ban Kiểm soát; - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020; - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; - Kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2020; - Báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và Kế hoạch năm 2020; - Thuận chủ trương sáp nhập Công ty Cổ phần Cao su Đắk Nông (Công ty con) vào Công ty CP Cao su Đồng Phú; - Thuận chủ trương tăng vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú Karatie (Cty Kratie) và tăng tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú tại Cty Kratie. - Một số công tác khác phục vụ Đại hội

			<p>III. Tình hình sản xuất 04 tháng đầu năm 2020</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản lượng cao su khai thác: 869 tấn/11.480 tấn (đạt 7,57%KH) - Sản lượng cao su thu mua: 338 tấn/2.500 tấn (đạt 7,57%KH) - Sản lượng tiêu thụ: 1.653,4 tấn - Giá bán bình quân: 35,96 trđ/tấn - Tổng doanh thu: 104,21 tỷ đồng - Tổng chi phí: 66,6 tỷ đồng - Lợi nhuận trước thuế: 37,55 tỷ đồng <p>IV. Ngày chốt danh sách và ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ngày đăng ký cuối cùng: ngày 03/6/2020 2. Thời gian Đại hội dự kiến: ngày 18/6/2020
4	75/NQ-HĐQTCSĐP; Đạt 100%	15/6/2020	<p>I. Thống nhất giao Tổng Giám đốc thực hiện việc bảo lãnh đối ứng vốn vay Ngân hàng cho các Công ty con trong năm 2020.</p> <p>II. Thống nhất địa điểm đầu tư Chi nhánh chế biến Gõ_ (DPR) như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thống nhất điều chỉnh địa điểm đầu tư chi nhánh Chế biến Gõ-DPR đã được thỏa thuận tại văn bản số 641/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 26/9/2019 (mục 1) như sau: Địa điểm đầu tư đã được thỏa thuận: tại lô 133-Nông trường Cao su Tân Lợi thuộc DPR, nằm trên địa bàn thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; Nay, điều chỉnh địa điểm đầu tư: Lô 60, Nông trường Cao su Tân Lợi thuộc DPR, nằm trên địa bàn thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. 2. Thống nhất làm văn bản đề nghị UBND tỉnh Bình Phước điều chỉnh địa điểm đầu tư trong quyết định chủ trương đầu tư số 910/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2020 từ lô 133 Nông trường Tân Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước sang Lô 60, Nông trường Cao su Tân Lợi thuộc DPR, nằm trên địa bàn thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. 3. Các nội dung khác thực hiện theo nội dung thỏa thuận của VRG tại văn bản số 401/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 22/7/2019.
5	95/NQ-HĐQTCSĐP; Đạt 100%	22/7/2020	<p>Điều 1. Thông qua việc dùng tiền gửi của công ty đảm bảo cho dư nợ vay của Công ty cổ phần Cao su Đồng Phú – Đăk Nông tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam với các nội dung cơ bản như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Tổng số tiền vay của Công ty cổ phần Cao su

			<p>Đồng Phú – Đắk Nông quy đồng Việt Nam là: 20.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Hai mươi tỷ Việt Nam đồng).</p> <p>b) Mục đích vay là: Tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Khách hàng.</p> <p>c) Thời gian vay là: 12 tháng</p> <p>d) Biện pháp bảo đảm là tiền gửi của Công ty cổ phần Cao su Đồng Phú đảm bảo cho toàn bộ dư nợ vay của Công ty cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông tại VCB Bình Phước</p> <p>Điều 2. Giao ông Hồ Cường - người được ủy quyền của Công ty cổ phần Cao su Đồng Phú tổ chức thực hiện các nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua tại Điều 1 Nghị quyết này và thực hiện thủ tục để ký kết thỏa thuận, hợp đồng và các văn bản có liên quan với Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 22/7/2020</p>
6	<p>97/NQ- HĐQTCSĐP; Đạt 100%</p>	27/7/2020	<p>Thống nhất giao ban điều hành chỉ đạo và thực hiện thoái vốn tại Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Hồ Nai như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên tổ chức sở hữu cổ phần chào bán: Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú - Tên cổ phiếu dự kiến chuyển nhượng: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Hồ Nai - Mã cổ phiếu: HIZ tại sàn UPCOM (Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội) - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông - Số lượng cổ phiếu đang sở hữu: 322.000 cổ phiếu, tương đương 4,42% vốn điều lệ - Tổng số cổ phần chào bán: 322.000 cổ phần - Tỷ lệ cổ phần chào bán tính trên tổng số cổ phần: 100% - Phương thức chào bán: Thực hiện giao dịch khớp lệnh hoặc thỏa thuận thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. <p>Nghị quyết ngày có hiệu lực kể từ ngày ký.</p>

7	107/NQ- HĐQTCSĐP; Đạt 100%	15/9/2020	Nội dung Nghị quyết 107/NQ-HĐQTCSĐP ngày 15/9/2020
---	----------------------------------	-----------	--

Nội dung Nghị quyết 107/NQ-HĐQTCSĐP ngày 15/9/2020

Thông nhất phương án tăng vốn điều lệ và tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú vào Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú Kratie như sau:

1. Phương án tăng vốn và góp vốn điều lệ:

ĐVT: Trđ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	2020	2021	2022	Tổng cộng
1	Vốn điều lệ	900.000	950.000	1.066.000	1.138.885	1.138.885
2	Tăng vốn điều lệ trong các năm		50.000	116.000	72.885	238.885
	- Đào nguồn vay		50.000	85.000		135.000
	- Bổ sung vốn chủ sở hữu đầu tư			31.000	72.885	103.885

- Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam không tiếp tục góp vốn vào Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú Kratie tại công văn số 1867/XMVN-HĐTV ngày 24 tháng 12 năm 2012

- Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam không tiếp tục góp vốn vào Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú Kratie tại công văn số 1030/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2019

- Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú sẽ góp toàn bộ số vốn điều lệ tăng thêm là 238.885 triệu đồng qua các năm như sau:

Năm 2020: 50.000 triệu đồng

Năm 2021: 116.000 triệu đồng

Năm 2022: 72.885 triệu đồng

Cộng: 238.885 triệu đồng

2. Vốn góp của các cổ đông và cơ cấu nguồn vốn sau khi tăng vốn điều lệ:

ST T	Cổ đông	Theo QĐ số 557/QĐ- HĐTVCSVN		Đã đầu tư đến 31/12/2019		Điều chỉnh theo 1030/HĐQTCSVN-KHĐT (sau khi tăng vốn điều lệ)	
		Số tiền (trđ)	Cơ cấu (%)	Số tiền (trđ)	Cơ cấu (%)	Số tiền (trđ)	Cơ cấu (%)
1	Công ty CP Cao su Đồng Phú	525.000	58,33	525.000	58,33	763.885	67,07
2	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	270.000	30,00	268.349,6	29,82	270.000	23,71
3	Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	105.000	11,67	105.000	11,67	105.000	9,22
	Vốn góp chủ sở hữu	900.000	100,00	898.350	99,82	1.138.885	100,00

Nghị quyết ngày có hiệu lực kể từ ngày ký.

8	112/NQ-	25/9/2020	1. Thông nhất bổ nhiệm lại chức vụ Tổng Giám đốc
---	---------	-----------	--

	HĐQTCSĐP; Đạt 100%		<p>Công ty Cổ phần Cao su Kỹ thuật Đồng Phú đối với ông Đàm Duy Thảo.</p> <p>2. Thống nhất giới thiệu nhân sự bổ nhiệm chức vụ phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Kỹ Thuật Đồng Phú đối với ông Nguyễn Danh Khương (Trưởng phòng Kỹ thuật_Công ty CP Cao su Kỹ thuật Đồng Phú)</p> <p>Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.</p>
9	131/NQ-HĐQTCSĐP; Đạt 100%	27/11/2020	<p>I. Thông qua báo cáo tài chính Tổng hợp Quý III năm 2020 (các chỉ tiêu chính, ĐVT “đồng”):</p> <p>1. Kết quả kinh doanh (đồng):</p> <p>Quý III_2020</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng doanh thu: 250.929.474.711 - Tổng chi phí: 178.096.951.783 - Tổng lợi nhuận trước thuế: 72.832.522.928 <p>Lũy kế đến 30/9/2020</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng doanh thu: 461.836.482.647 - Tổng chi phí: 330.969.800.412 - Tổng lợi nhuận trước thuế: 130.866.682.235 <p>2. Bảng cân đối kế toán (đồng):</p> <p>2.1. Tổng tài sản: 1.980.026.215.448</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài sản ngắn hạn: 503.626.085.414 - Tài sản dài hạn: 1.476.635.130.034 <p>2.2. Nợ phải trả: 190.142.806.625</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nợ ngắn hạn: 190.142.806.625 - Nợ dài hạn: <p>2.3. Vốn chủ sở hữu: 1.790.118.823</p> <p>II. Tình hình sản xuất kinh doanh ước đến 30/11/2020 (các chỉ tiêu chính):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản lượng cao su khai thác: 10.840 tấn/12.200 tấn (đạt 90%KH) - Sản lượng cao su thu mua: 2.600 tấn/2.500 tấn (đạt 118%KH) - Sản lượng tiêu thụ: 12.360/15000 tấn (đạt 82%KH) - Giá bán bình quân: 33,67 trđ/tấn - Tổng doanh thu: 607 tỷ đồng (đạt 81%KH) - Tổng chi phí: 446 tỷ đồng - Lợi nhuận kế toán trước thuế: 161 tỷ đồng (đạt 91%KH)

			<p>III. Thống nhất tạm ứng cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt, như sau:</p> <p>1. Tỷ lệ chi trả: 25%/mệnh giá (01 cổ phiếu được nhận 2.500 đồng)</p> <p>2. Ngày đăng ký cuối cùng: Trong tháng 12 năm 2020</p> <p>3. Thời gian thanh toán dự kiến: Quý I năm 2021</p> <p>VI. Thống nhất chủ trương cho ban điều hành lập phương án liên danh với PETROLIMEX đầu tư xây dựng xăng tại vị trí đã được quy hoạch cây xăng ở Khu Trung tâm Công ty (khu 10ha)</p>
--	--	--	--

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên	Trình độ chuyên môn
1	Huỳnh Minh Tâm	Trưởng ban	27/04/2012	Cử nhân kinh tế- Sơ cấp kế toán
2	Bùi Thanh Tâm	Thành viên	27/04/2012	Cử nhân Tài chính kế toán
3	Trần Thị Thu Thủy	Thành viên	ngày 18/6/2020	Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng
4	Nguyễn Tiến Đại	Thành viên	ngày 18/6/2020	

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Huỳnh Minh Tâm	4/4	100%	100%	
2	Bùi Thanh Tâm	4/4	100%	100%	
3	Trần Thị Thu Thủy	2/4	50%	100%	Là TV BKS từ ngày 18/6/2020
4	Nguyễn Tiến Đại	2/4	50%	100%	Không là TV BKS từ ngày 18/6/2020

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao trong công tác quản lý điều hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ công ty và nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

Trong năm, HĐQT đã tổ chức họp chính thức, và họp bằng hình thức lấy phiếu ý kiến; các thành viên HĐQT đều dự họp đầy đủ theo quy định hiện hành với tinh thần trách nhiệm cao. Nội dung chương trình cuộc họp, các vấn đề cần thảo luận đều thực hiện trên tinh thần dân chủ - tập trung, phát huy đầy đủ trách nhiệm của từng thành viên.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được ban hành đúng với chức năng, quyền hạn và phù hợp Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, hoàn toàn tuân thủ điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác;

Các quyết định của Ban Tổng giám đốc được ban hành một cách hợp lệ, đúng thẩm quyền, đảm bảo quyền lợi của công ty và của cổ đông. Trong năm không có bất kỳ xung đột lợi ích nào với những người có liên quan, Ban Kiểm soát cũng không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động quản trị và điều hành thông qua việc tham dự đầy đủ các phiên họp HĐQT hàng quý và các cuộc họp giao ban của công ty, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc qua trao đổi các vấn đề phát sinh hàng ngày. Theo đó, Ban Kiểm soát đã nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc ra quyết định và thực hiện các mục tiêu được ĐHĐCĐ phê duyệt.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): *(không)*

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên điều hành
1	Ông Hồ Cường	27/01/1966	Kỹ sư Nông học	01/01/2017
2	Ông Huỳnh Trọng Thủy	19/4/1968	Kỹ sư Nông học	04/5/2017
3	Ông Lưu Minh Tuyến	21/3/1971	Kỹ sư Nông học	11/6/2019

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Phạm Ngọc Huy	03/8/1971	Cử nhân kế toán	01/10/2014

VI. Đào tạo về quản trị Công ty: không

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty.

1. Danh sách người có liên quan của Công ty: (Phụ lục 01 đính kèm)

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

MẪU CUNG CẤP DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ	Số Giấy NSD*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Mai Huỳnh Nhật		Chủ tịch HĐQT					01/11/2015			
1.1	Lê Thị Lệ Thủy		(vợ)					nt			
1.2	Mai Lê Hoàng Cẩm		(con)					nt			
1.3	Mai Lê Hoàng Kỳ		(con)					nt			
1.4	Mai Huỳnh Thị Minh Nguyệt		em					nt			
1.5	Vũ Văn Ngọc		Con rể					nt			
1.6	Nguyễn Trí Khoa		Em rể					nt			
2	Hồ Cường		TV HĐQT, TGD					25/07/2012			
2.1	Hồ Trần Hồng Hạnh		(con)					nt			
2.2	Hồ Trần Hạnh Nhi		(con)					nt			
2.3	Hồ Chức		(Bố)					nt			
2.4	Nguyễn Thị Kiên		(Mẹ)					nt			
2.5	Trịnh Hoàng Bảo		Con rể					nt			
3	Phạm Ngọc Huy		TV HĐQT/ Kế toán trưởng					01/10/2014			
3.1	Châu Nguyễn Cẩm Hà		(vợ)					nt			
3.2	Phạm Huy Phú		(con)					nt			học sinh
3.3	Phạm Ngọc Long		(anh)					nt			
3.4	Phạm Thị Bích Ngọc		(chị)					nt			
3.5	Phạm Thị Ngọc Diệp		(chị)					nt			
3.6	Phạm Ngọc Hương		(anh)					nt			
3.7	Phạm Ngọc Hiền		(anh)					nt			
3.8	Phạm Ngọc Hoàng		(em)					nt			
3.9	Châu Châu		Cha vợ					nt			
3.10	Nguyễn Thị Minh Thuận		Mẹ vợ					nt			
3.11	Nguyễn Mạnh Hải		Anh rể					nt			
3.12	Trần Thị Chiến		Chị dâu					nt			
3.13	Đoàn Thị Lâm Diệp		Chị dâu					nt			
3.14	Đỗ Thị Lê		Em dâu					nt			
3.15	Đỗ Thị Lê		Em dâu					nt			
4	Nguyễn Văn Thái		TV Độc lập HĐQT					27/04/2017			
4.1	Nguyễn Văn Đễ		(Bố)					nt			
4.2	Trần Thị Tỷ		(Mẹ)					nt			
4.3	Nguyễn Thị Hương Mai		(Vợ)					nt			
4.4	Nguyễn Thụy Minh Thư		(Con)					nt			
4.5	Nguyễn Thụy Minh Thi		(Con)					nt			
4.6	Nguyễn Thị Thu		(Em)					nt			
4.7	Nguyễn Thị Nga		(Em)					nt			
4.8	Nguyễn Văn Hiếu		(Em)					nt			
4.9	Nguyễn Thị Ngọc Lan		(Em)					nt			
4.10	Bùi Thị Mai Hoa		(Mẹ vợ)					nt			





4.11	Nguyễn Minh Hưng	(Anh vợ)	_nt_			
4.12	Nguyễn Minh Hoàng	(Anh vợ)	_nt_			
4.13	Nguyễn Minh Huân	(Anh vợ)	_nt_			
4.14	Nguyễn Minh Huân	(Em vợ)	_nt_			
4.15	Nguyễn Minh Huy	(Em vợ)	_nt_			
4.16	Nguyễn Minh Hòa	(Em vợ)	_nt_			
5	Trần Thị Kim Thanh	TV Độc lập HDQT	25/04/2013			
5.1	Nguyễn Xuân Đức	(Chồng)	_nt_			
5.2	Nguyễn Thị Khánh Vân	(con)	_nt_			
5.3	Nguyễn Trần Khánh Linh	(con)	_nt_			
5.4	Trần Quốc Văn	(Bố)	_nt_			
5.5	Trần Thị Lợi	(Mẹ)	_nt_			
5.6	Trần Quốc Học	(Anh ruột)	_nt_			
5.7	Trần Thị Kim Quy	(Em ruột)	_nt_			
5.8	Trần Quốc Việt	(Em ruột)	_nt_			
5.9	Trần Thị Kiều Hưng	(Em ruột)	_nt_			
5.10	Vũ Trọng Tuấn Anh	con rể	_nt_			
5.11	Trịnh Thị Thanh Phương	chị dâu	_nt_			
5.12	Nguyễn Thu Dung	em dâu	_nt_			
5.13	Nguyễn Đình Tuấn Việt	em rể	_nt_			
5.14	Hoàng Minh Tuyền	em rể	_nt_			
6	Huỳnh Trọng Thủy	TV HDQT_ Phó TGD	04/05/2017			
6.1	Nguyễn Thị Rê	(Mẹ)	_nt_			
6.2	Nguyễn Thị Thanh Yển	(Vợ) NV. Phòng KTNN	_nt_			
6.3	Huỳnh Thanh Lợi	(Con)	_nt_			
6.4	Huỳnh Thị Thanh Tâm	(Con)	_nt_			
6.5	Huỳnh Thanh Sơn	(Anh)	_nt_			
6.6	Huỳnh Thanh Chung	(Em)	_nt_			
6.7	Huỳnh Thanh Tùng	(Em)	_nt_			
6.8	Huỳnh Thị Kim Dung	(Em)	_nt_			
6.9	Huỳnh Chung Tinh	(Em)	_nt_			
6.10	Huỳnh Mộng Bảo	(Em)	_nt_			
6.11	Nguyễn ngọc Sơn	Bố vợ	_nt_			
6.12	Nguyễn Thị Luy	Mẹ vợ	_nt_			
6.13	Nguyễn Thị Lan Hương	Con dâu	_nt_			
6.14	Võ Thị Ánh	Em dâu	_nt_			
6.15	Tạ Quang Minh	Em rể	_nt_			
6.16	Lê Thị Mai Yển	Em dâu	_nt_			
6.17	Lê Thanh Thủy	Em dâu	_nt_			
7	Huỳnh Minh Tâm	Trưởng Ban Kiểm soát	27/04/2012			
7.1	Nguyễn Thị Thanh	(vợ)	_nt_			
7.2	Huỳnh Hương Quỳnh	(con)	_nt_			
7.3	Huỳnh Minh Quân	(con)	_nt_			

00
T
I
A
P
S
U
P
H
B
I
N



7.4	Huỳnh Hương Nguyên	(con)	nt		
7.5	Huỳnh Minh Thành	(Bó)	nt		
7.6	Huỳnh Thị Diệu Phương	(chị)	nt		
7.7	Huỳnh Minh Dũng	(em)	nt		
7.8	Huỳnh Minh Hằng	(em)	nt		
7.9	Huỳnh Thị Thủy Liên	(em)	nt		
7.10	Huỳnh Minh Trung	(em)	nt		
7.11	Huỳnh Thị Diệu Hiền	(em)	nt		
7.12	Huỳnh Thị Diệu Hiền	(em)	nt		
7.13	Phan Công Dương	anh rể	nt		
7.14	Nguyễn Thị Thạch	em dâu	nt		
7.15	Nguyễn Thị Thanh Trà	em dâu	nt		
8	Lưu Minh Tuyển	Phó TGD	16/06/2019		
8.1	Đỗ Thị Thanh Nga	(vợ)	nt		
8.2	Lưu Đỗ Minh Nhất	(con)	nt		
8.3	Lưu Đỗ Mai Phương	(con)	nt		học sinh
8.4	Lưu Quang Thế	(Bó)	nt		
8.5	Trần Thị Nhiệm	(Mẹ)	nt		
8.6	Lưu Minh Anh	em	nt		
8.7	Hoàng Thị Minh Tinh	em dâu	nt		
8.8	Lưu Thị Thắm	em	nt		
8.9	Lưu Văn Tuế	em	nt		
8.10	Vũ Hồng Giang	em dâu	nt		
8.11	Lưu Thị Thành	em	nt		
8.12	Lò Tiến Hoàn	em rể	nt		
8.13	Lưu Trọng Quỳnh	em	nt		
8.14	Lưu Minh Nguyên	em	nt		
8.15	Trịnh Thị Hồng	em dâu	nt		
8.16	Lưu Thị Oanh	em	nt		
8.17	Nguyễn Quốc Tường	em rể	nt		
9	Phan Văn Hà	CBTT_PTQT	24/04/2015		
9.1	Trần Thị Nguyễn	(vợ)	nt		
9.2	Phan Tuấn Anh	(con)	nt		học sinh
9.3	Phan Thị Luyện	(chị)	nt		
9.4	Phan Văn Quyết	(anh)	nt		
9.5	Phan Thị Tâm	(chị)	nt		
9.6	Phan Văn Phúc	(anh)	nt		
9.7	Phan Thị Hoa	(chị)	nt		
9.8	Phan Văn Hưng	(em)	nt		
9.9	Phan Văn Hạnh	(em)	nt		
9.10	Phan Thị Hương	(em)	nt		
9.11	Trần Thanh Hiền	Bó vợ	nt		
9.12	Phan Thị Thơm	Mẹ vợ	nt		
9.13	Đặng Thị Diễm	chị dâu	nt		
9.14	Đinh Thị Khi	chị dâu	nt		
9.15	Nguyễn Văn Giáo	anh rể	nt		
9.16	Trần Thị Ngân	em dâu	nt		
9.17	Lê Thị Tươi	em dâu	nt		
9.18	Khúc Hoài Anh	em rể	nt		
10	Bùi Thanh Tâm	TV Ban Kiểm soát	27/04/2012		
10.1	Võ Thị Thúy Vân	(vợ)	nt		
10.2	Bùi Võ Anh Khôi	(con)	nt		học sinh
10.3	Bùi Võ Bảo Kha	(con)	nt		học sinh

